TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 26 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào – Ông Nguyễn Bá Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:132/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân Đ;(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1990 tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Phạm Xuân D; Sinh năm: 1954; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Ngô Thị H; Sinh năm: 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú kể từ ngày 21/9/2023 đến ngày 10/9/2023 tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

- Người bị hại:

1. Anh Đậu Trọng B1 - sinh năm 1980.(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm D, xã Đ, huyện Y, Nghệ An

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Xuân H1 - sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 11, xã Công Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

2. Chị Phan Thị Đ1 - sinh năm 1985. (Có mặt)

Trú tại: Xóm C, xã L, huyện Y, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 07/9/2023, Phạm Xuân Đ mượn xe mô tô của anh trai, chở Nguyễn Phúc Y, sinh năm 1989, trú tại xóm A, xã C, huyện Y đi chơi. Đến khoảng 16 giờ, khi cả hai đi ngang qua đoạn đường thuộc xóm D, xã Đ, huyện Y thì Phạm Xuân Đ phát hiện có 02 con dê của anh Đậu Trọng B1, sinh năm 1980, trú tại xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, đang ăn cỏ ven đường, thì cả hai nảy sinh ý định trộm cắp dê. Quan sát thấy xung quang không có ai, Phạm Xuân Đ dừng xe lại, ngồi trên xe cảnh giới, còn Nguyễn Phúc Y xuống xe, đi đến chỗ hai con dê đang ăn cỏ bên mép đường, dùng tay bắt một con dê cái, lông màu đen trắng, rồi ôm đến để lên yên xe máy mà Phạm Xuân Đ đang chờ. Sau khi bắt được dê, Phạm Xuân Đ chở Nguyễn Phúc Y đi đến khu vực cầu G, thuộc xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, bán cho chị Phan Thị Đ1, sinh năm 1985, trú tại xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chị Đ1 hỏi dê ở đâu thì Phạm Xuân Đ nói "Dê mua ở T về" thì chị Đ1 đồng ý mua con dê nói trên với giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán con dê trộm cắp được mà có, Phạm Xuân Đ và Nguyễn Phúc Y đã chia nhau tiêu xài hết.

Đến ngày 12/9/2023, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nên Phạm Xuân Đ đã đến Công an xã C, huyện Y xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận: "01 (một) con dê cái có lông màu trắng đen, loại dê cỏ, có trọng lượng là 21kg (hai mươi mốt ki lô gam), có giá là: 2.520.000 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)".

Theo lời khai của Phạm Xuân Đ, Nguyễn Phúc Y là người đã cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành xác minh, tuy nhiên Nguyễn Phúc Y không có mặt tại địa phương.

* Về vật chứng thu giữ: 01 (một) con dê cái có lông màu trắng đen, có trọng lượng là 21kg; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1 – 497.62. Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản do bị cáo trộm cắp cho người bị hại và trả lại chiếc xe mô tô cho Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

* Về dân sự: Bị hại anh Đậu Trọng B1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Đ1 yêu cầu bị cáo Phạm Xuân Đ bồi thường số tiền 2.600.000đ(Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số:138/CT-VKSYT, ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phạm Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS, xử phạt bị

cao Phạm Xuân Đại từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại anh Đậu Trọng B1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Đ1 đã được bị cáo Phạm Xuân Đ bồi thường số tiền 2.600.000đ(hai triệu sáu trăm nghìn đồng), không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) con dê cái có lông màu trắng đen, có trọng lượng là 21kg do Phạm Xuân Đ trộm cắp đã được thu hồi, được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1 – 497.62 của anh Phạm Xuân H1 là chủ sở hữu, khi Phạm Xuân Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản, anh H1 không biết Phạm Xuân Đ sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định, họ không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với Nguyễn Phúc Y là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Phạm Xuân Đ, tuy nhiên qua xác minh hiện tại Nguyễn Phúc Y không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì không ai biết. Hiện tại Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, nên không đề xuất.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội đề nghị của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời

nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/9/2023, tại khu vực xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Phạm Xuân Đ và Nguyễn Phúc Y đã trộm cắp của anh Đậu Trọng B1, sinh năm 1980, trú tại xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, 01 (một) con dê cái, lông màu đen trắng, sau đó đã bán cho chị Phan Thị Đ1, sinh năm 1985, trú tại xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An với giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đến ngày 12/9/2023 thì Phạm Xuân Đ đã đến Công an xã C, huyện Y để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. 01 (một) con dê cái, lông màu đen trắng do Phạm Xuân Đ, Hoàng Phúc Y1 trộm cắp của của anh Đậu Trọng B1 được Hội đồng định giá kết luận có giá trị 2.520.000đ (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Hành vi trên của bị cáo Phạm Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói riêng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung. Do vậy cần xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Xuân Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo là đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: + Bị hại trong vụ án là anh Đậu Trọng B1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, trước khi mở phiên tòa đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Phúc Y, bị cáo Đ khai rằng bị cáo cùng Y thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng hiện nay chưa xác định được đối tượng Y đang ở đâu, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ xác minh và xử lý sau

[6]. Về vật chứng: + 01(một) con dê cái có lông màu trắng đen, có trọng lượng là 21kg; Vật chứng đã được trả lại cho người bị hại.

+ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1 – 497.62. Đối với vật chứng này, quá trình điều tra xác định là của anh Phạm Xuân H1. Bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản anh H1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân Đ 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng được hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 26/01/2024).

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Phạm Xuân Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng